

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Như Hoa – Giáo viên

Ông Bùi Anh Phong – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31/8/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 356/2018/HSST ngày 07/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 575/2018/QĐXXST-HS ngày 13/8/2018 đối với bị cáo:

1. Trần Quang C; sinh ngày 24/8/2000; nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã T, huyện Y, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Trần Quang C – Sinh N 1964 và bà: Trần Thị Dung - sinh N 1975; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06/6/2017 bị công an xã T, huyện Y xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 09/7/2018; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S ; Sinh ngày 20/6/2001 ; nơi ĐKHKTT : Xóm Phía Nam, xã T, huyện Y, Nghệ An ; nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn N – Sinh N 1968 và bà: Phạm Thị Sang - sinh N 1973; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo C: Ông Trần Quang C. Có mặt
Trú tại: Xóm P, xã T, huyện Y, Nghệ An

Người đại diện hợp pháp của bị cáo S: Ông Nguyễn Văn N. Có mặt
Trú tại: Xóm Phía Nam, xã T, huyện Y, Nghệ An

Người bào chữa cho bị cáo : Luật sư Nguyễn Văn Hùng – Công tác tại Văn phòng Luật sư Dung Sự và cộng sự; cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị hại: Anh Phạm Ngọc L - sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 8, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lương Thị H.

Trú tại: Xóm 3, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An. Vắng mặt

Chị Nguyễn Thị H1 – Sinh năm 1978. Vắng mặt

Trú tại: Xóm Mỹ Long, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, Trần Quang C điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn S đi đến khu vực bãi phế liệu của gia đình anh L, khi đến nơi S xuống xe đi vào bên trong lấy một chiếc kìm ở bãi phế liệu dùng tháo trộm 02 chiếc bình ắc quy của xe ô tô, còn C điều khiển xe máy đi ra khu vực ngã ba Quán Bàu để chờ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S tháo rời được 2 chiếc bình ắc quy màu trắng rồi điện thoại cho C đến chở tài sản trộm cắp đưa đi tiêu thụ. Sau đó C dùng xe máy chở S cùng 02 chiếc bình ắc quy đi đến bán cho chị H1 với giá 500.000 đồng. Số tiền này, C và S cùng nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vinh kết luận: 02 chiếc bình ắc quy có trị giá 2.300.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan công an đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi tH1 gì thêm.

Cáo trạng số 386/CT-VKSTPV ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Trần Quang C, Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Trần Quang C từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 21 giờ ngày 08/4/2018 các bị cáo S, C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Ngọc L với tổng trị giá tài sản là 2.300.000 đồng. Xét về nhân thân các bị cáo và trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt nên Viện kiểm sát nhân thành phố Vinh truy tố về tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là liêu lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng, trị an xã hội.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Xét tính chất vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Quang C đã bị xử phạt hành chính về tội trộm cắp nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội trộm cắp và trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo không chấp hành mà bỏ trốn nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn S là người thực hiện hành vi tích cực. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Mặt khác khi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng điều 91, điều 101 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với hành vi S, C trộm cắp của chị Lương Thị H có giá trị tài sản là 750.000 đồng và tài sản không phải là di vật, cổ vật hay phương tiện kiếm sống chính của người bị hại nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với C, S theo quy định

Đối với Nguyễn Thị H1 là người mua 02 chiếc bình ắc quy của S và C. Do chị H1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

Về dân sự: Anh Phạm Ngọc L đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu đền bù gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Quang C, Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Trần Quang C 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 09/7/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (31/8/2018).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí xử phạt: Buộc bị cáo Trần Quang C, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Hiền